

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 5 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Th, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hoài Ph, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn bà Thạch Th trình bày:*

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2021 bà và ông Huỳnh Hoài Ph tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hoài Ph.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Trọng T, sinh ngày 24/6/2021 hiện sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh Hoài Ph đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Ph không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Thạch Th yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hoài Ph tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Thạch Th có đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Hoài Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Th, ông Ph theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Th và ông Huỳnh Hoài Ph làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Th và ông Ph là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Thạch Th yêu cầu ly hôn với ông Ph vì bà Th xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Hoài Ph để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Ph không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Th và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Th và ông Ph không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Thạch Th ly hôn với ông Huỳnh Hoài Ph.

[3] Về nuôi con chung: Bà Thạch Th và ông Huỳnh Hoài Ph có một con chung tên Huỳnh Trọng T, sinh ngày 24/6/2021 hiện sống với bà Th. Xét thấy, con chung Huỳnh Trọng T chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay do bà Th nuôi dưỡng. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ph nhưng ông Ph không có ý kiến gì đối với việc bà Th yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Huỳnh Trọng T cho bà Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ph không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

Bà Th không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th xác định không có, ông Ph không có ý kiến gì đối với việc bà Th xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Th. Bà Thạch Th được ly hôn với ông Huỳnh Hoài Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trọng T, sinh ngày 24/6/2021 cho bà Thạch Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Hoài Ph không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Thạch Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Thạch Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010293 ngày 22/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi